

Số: 1641 /QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 20 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp chứng chỉ tin học Quốc gia trình độ B

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường đại học;

Căn cứ Thông tư 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 1526/QĐ – ĐHTDM ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và cấp chứng chỉ Tin học;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ tin học Quốc gia trình độ B cho 74 học viên (*danh sách kèm theo*) đạt yêu cầu tại kỳ kiểm tra tin học do Trung tâm Công nghệ Thông tin Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức vào ngày 10 tháng 09 năm 2016.

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Hành chính, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin, các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HT, PHT;
- Như điều 2;
- Lưu: VT.TT



HIỆU TRƯỞNG

PGS-TS. Nguyễn Văn Hiệp

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ TIN HỌC QUỐC GIA TRÌNH ĐỘ B

Danh sách kèm theo Quyết định số 1641 /QĐ - ĐHTDM ngày 20/ 9 /2016 của Hiệu trưởng Trường ĐH Thủ Dầu Một

STT	Số báo danh	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
1	16061001	Phan Thị Thúy	Ái	Nữ	19/05/1996	Bến Tre	9.0	10.0	9.5	Đậu	Giỏi	
2	16061003	Nguyễn Duy	An	Nữ	24/12/1996	Bình Dương	8.5	5.0	7.0	Đậu	Trung bình	
3	16061004	Phạm Đỗ Hoàng	Anh	Nam	22/09/1995	Bình Dương	8.0	6.0	7.0	Đậu	Khá	
4	16061005	Dương Văn	Anh	Nữ	21/05/1996	Tp.Hồ Chí Minh	8.0	5.5	7.0	Đậu	Trung bình	
5	16061006	Nguyễn Thị	Cúc	Nữ	24/07/1996	Hà Tĩnh	8.0	8.5	8.5	Đậu	Giỏi	
6	16061007	Đặng Văn	Cường	Nam	16/10/1995	Nghệ An	8.5	9.5	9.0	Đậu	Giỏi	
7	16061009	Nguyễn Thịnh Phước	Đức	Nam	14/10/1996	Bình Dương	9.0	8.0	8.5	Đậu	Giỏi	
8	16061010	Võ Việt	Đức	Nam	30/10/1995	Đồng Nai	7.0	8.0	7.5	Đậu	Khá	
9	16061011	Đỗ Thị Thu	Dung	Nữ	30/05/1994	Bình Phước	9.0	5.0	7.0	Đậu	Trung bình	
10	16061012	Nguyễn Thị Thùy	Dương	Nữ	05/11/2002	Bình Dương	6.0	6.5	6.5	Đậu	Trung bình	
11	16061013	Huỳnh Ngọc Thùy	Dương	Nữ	10/05/1995	Bình Dương	9.0	5.5	7.5	Đậu	Trung bình	
12	16061014	Nguyễn Hoàng	Duy	Nam	06/08/1995	Bình Dương	8.5	7.0	8.0	Đậu	Giỏi	
13	16061015	Nguyễn Đức	Duy	Nam	10/10/1995	Hà Tây	9.0	6.0	7.5	Đậu	Khá	
14	16061016	Phí Thị Ngọc	Duyên	Nữ	06/11/1996	Sông Bé	9.0	5.5	7.5	Đậu	Trung bình	
15	16061017	Vương Ngọc	Giàu	Nữ	09/03/1996	Bình Dương	9.0	6.0	7.5	Đậu	Khá	
16	16061018	Điều Thị	Hai	Nữ	26/03/1996	Bình Phước	8.0	5.5	7.0	Đậu	Trung bình	
17	16061023	Tô Thị	Hoa	Nữ	20/04/1996	Vĩnh Phúc	8.5	6.0	7.5	Đậu	Khá	
18	16061024	Lê Thị Ngọc	Hoa	Nữ	30/04/1994	Quảng Ngãi	8.5	5.0	7.0	Đậu	Trung bình	
19	16061025	Lê Thái	Hòa	Nam	11/12/1995	Đồng Nai	8.5	5.5	7.0	Đậu	Trung bình	
20	16061026	Nguyễn Huỳnh Khánh	Hoàng	Nam	29/12/1996	Bình Dương	9.0	8.0	8.5	Đậu	Giỏi	

STT	Số báo danh	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
21	16061027	Lâm Thị Mỹ	Hồng	Nữ	16/11/1995	Tp.Hồ Chí Minh	8.0	5.5	7.0	Đậu	Trung bình	
22	16061028	Lê Xuân	Hùng	Nam	10/10/1995	Nghệ An	8.5	6.0	7.5	Đậu	Khá	
23	16061029	Phạm Văn	Hung	Nam	29/07/1995	Bình Phước	9.5	7.0	8.5	Đậu	Giỏi	
24	16061030	Trần Thị Minh	Hương	Nữ	13/10/1992	Nam Định	7.0	5.0	6.0	Đậu	Trung bình	
25	16061031	Ngô Thị Thu	Hường	Nữ	22/01/1995	Hải Phòng	8.0	5.0	6.5	Đậu	Trung bình	
26	16061035	Lê Hoàng Ái	Linh	Nữ	03/10/1997	Quảng Ngãi	8.5	6.5	7.5	Đậu	Khá	
27	16061037	Võ Thị Yên	Linh	Nữ	26/05/1996	Bình Dương	8.0	8.0	8.0	Đậu	Giỏi	
28	16061038	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	Nữ	17/11/1995	Bình Dương	8.0	8.5	8.5	Đậu	Giỏi	
29	16061039	Nguyễn Ngọc	Linh	Nữ	07/06/1996	Bình Dương	7.5	6.0	7.0	Đậu	Khá	
30	16061042	Đoàn Thị	Ly	Nữ	08/07/1995	Nghệ An	9.0	8.5	9.0	Đậu	Giỏi	
31	16061044	Trần Thị Kiều	My	Nữ	15/09/1995	Bình Dương	8.0	5.5	7.0	Đậu	Trung bình	
32	16061046	Nguyễn Thị Thu	Nga	Nữ	23/09/1995	Bình Dương	8.0	6.5	7.5	Đậu	Khá	
33	16061047	Cao Hồ Kim	Ngân	Nữ	31/12/1996	Bình Dương	9.0	10.0	9.5	Đậu	Giỏi	
34	16061048	Lý Thu	Ngân	Nữ	23/01/1996	Bình Dương	9.0	7.0	8.0	Đậu	Giỏi	
35	16061049	Phạm Thị Mỹ	Ngọc	Nữ	27/01/1995	Quảng Ngãi	8.0	9.5	9.0	Đậu	Giỏi	
36	16061050	Huỳnh Hiếu Bảo	Ngọc	Nữ	27/08/1996	Bình Dương	8.5	10.0	9.5	Đậu	Giỏi	
37	16061051	Lê Thị	Nguyên	Nữ	06/05/1989	Bình Dương	8.0	6.0	7.0	Đậu	Khá	
38	16061052	Huỳnh Kim	Nguyên	Nữ	03/09/1995	Tây Ninh	9.5	6.5	8.0	Đậu	Khá	
39	16061053	Hồ Thị Thanh	Nhi	Nữ	14/06/1995	Bình Định	7.5	7.0	7.5	Đậu	Khá	
40	16061055	Nguyễn Hoàng Tú	Nhi	Nữ	07/08/1996	Bình Dương	8.0	8.0	8.0	Đậu	Giỏi	
41	16061056	Trương Phương	Nhi	Nữ	17/05/1996	Bình Dương	9.0	6.5	8.0	Đậu	Khá	
42	16061057	Lê Thị Yên	Nhi	Nữ	13/10/1995	Bình Dương	8.5	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	
43	16061058	Võ Minh	Nhật	Nam	20/04/1995	Bình Dương	8.0	6.5	7.5	Đậu	Khá	
44	16061059	Nguyễn Quốc	Phong	Nam	02/02/1995	Quảng Nam	9.0	6.0	7.5	Đậu	Khá	
45	16061060	Nguyễn Quang Bảo	Phúc	Nam	14/08/1994	Đắk Lắk	8.0	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	
46	16061061	Phạm Văn	Phúc	Nam	09/01/1995	Bình Dương	7.5	7.0	7.5	Đậu	Khá	
47	16061062	Nguyễn Châu Anh	Phụng	Nữ	13/06/1997	Tp.Hồ Chí Minh	8.5	9.0	9.0	Đậu	Giỏi	
48	16061063	Đặng Thị Hà	Phương	Nữ	05/06/1995	Bình Dương	9.0	9.5	9.5	Đậu	Giỏi	

Phu

STT	Số báo danh	Họ tên lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
49	16061064	Ngô Minh	Phương	Nam	25/06/1995	Bình Dương	8.0	6.0	7.0	Đậu	Khá	
50	16061065	Tô Phương	Quỳnh	Nữ	15/05/1994	Bình Dương	8.0	9.5	9.0	Đậu	Giỏi	
51	16061066	Nguyễn Công	San	Nam	23/03/1994	Bình Dương	8.0	7.0	7.5	Đậu	Khá	
52	16061067	Huỳnh Thái	Sơn	Nam	01/01/1994	Bình Định	7.5	5.0	6.5	Đậu	Trung bình	
53	16061068	Huỳnh Xuân	Tài	Nam	08/09/1995	Bình Dương	9.0	7.0	8.0	Đậu	Giỏi	
54	16061069	Chế Hoàng	Tân	Nam	14/10/1995	Bình Dương	8.0	6.5	7.5	Đậu	Khá	
55	16061070	Trần Nguyễn Duy	Thái	Nam	29/10/1995	Bình Dương	9.0	9.5	9.5	Đậu	Giỏi	
56	16061072	Vũ Đức	Thành	Nam	20/09/1991	Hải Dương	8.0	6.0	7.0	Đậu	Khá	
57	16061073	Nguyễn Văn	Thành	Nam	26/08/1993	Hải Phòng	8.0	10.0	9.0	Đậu	Giỏi	
58	16061074	Đàm Phương	Thảo	Nữ	21/08/1995	Hà Nội	7.5	8.0	8.0	Đậu	Giỏi	
59	16061075	Đinh Thị	Thảo	Nữ	17/03/1996	Tây Ninh	9.0	8.5	9.0	Đậu	Giỏi	
60	16061076	Mã Hồng Phương	Thảo	Nữ	31/01/1995	Bình Dương	8.5	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	
61	16061077	Thái Quốc	Thiệu	Nam	13/09/1996	Sông Bé	8.5	7.0	8.0	Đậu	Giỏi	
62	16061078	Nguyễn Thị	Thu	Nữ	30/06/1995	Thanh Hóa	9.0	6.5	8.0	Đậu	Khá	
63	16061080	Nguyễn Ái	Thương	Nữ	29/11/1996	Bình Dương	8.0	5.5	7.0	Đậu	Trung bình	
64	16061081	Nguyễn Thị Cẩm	Thúy	Nữ	16/02/1994	Tp.Hồ Chí Minh	8.0	9.0	8.5	Đậu	Giỏi	
65	16061082	Trần Thị Thanh	Thúy	Nữ	10/02/1995	Đắk Lắk	8.5	9.0	9.0	Đậu	Giỏi	
66	16061083	Phạm Thị	Thủy	Nữ	25/02/1995	Bình Định	8.0	8.5	8.5	Đậu	Giỏi	
67	16061084	Nguyễn Thùy	Trâm	Nữ	25/11/1996	Tp.Hồ Chí Minh	9.0	7.0	8.0	Đậu	Giỏi	
68	16061085	Tạ Thị Thu	Trang	Nữ	15/01/1996	Bình Phước	9.0	6.5	8.0	Đậu	Khá	
69	16061086	Lê Minh	Trí	Nam	11/06/1993	Long An	8.0	6.5	7.5	Đậu	Khá	
70	16061088	Nguyễn Cẩm	Tú	Nữ	06/11/1996	Bình Dương	8.5	10.0	9.5	Đậu	Giỏi	
71	16061090	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	Nữ	22/01/1996	Sông Bé	7.5	7.0	7.5	Đậu	Khá	
72	16061093	Trần Lâm	Vũ	Nam	18/02/1995	Bình Dương	9.0	7.5	8.5	Đậu	Giỏi	
73	16061094	Thái Trương Thảo	Vy	Nữ	09/06/1996	Bình Dương	9.5	9.0	9.5	Đậu	Giỏi	
74	16061095	Ung Thanh	Xuân	Nữ	09/12/1996	Bình Dương	8.5	7.5	8.0	Đậu	Giỏi	

Danh sách này có 74 thí sinh



Blue